

Bản án số: 72/2019/HS-ST

Ngày: 06-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Nam Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Định.
2. Bà Đinh Thị Thanh Thủy.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hạo – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 295/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

HOÀNG THỊ D., sinh năm 1958 tại Hải Phòng; Nơi thường trú: Đường T, phường C, quận N, Thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: Đường K, phường H, quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn P. (chết) và bà Nguyễn Thị T.; Chồng Nguyễn Tiến P., có một con là: Nguyễn Diệu L.;

Tiền án: Ngày 21/7/2011, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 163/2011/HSST.

Tiền sự: Không

Nhân thân:

- Năm 1986, Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 (chín) tháng tù giam về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân” theo Bản án số 206/HSST ngày 01/8/1986.

- Năm 1989, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” tại Bản án số 127/HS-ST ngày 01/8/1989.

- Tháng 12/1991, Công an quận Tân Bình đưa đi cưỡng bức lao động 12 (mười hai) tháng về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Năm 1994, Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 20 tháng tù giam về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân” tại Bản án số 254/HSST ngày 26/11/1994.

- Năm 1997, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân” và 01 năm tù về tội “Đưa hối lộ” tại Bản án số 1310/HSST ngày 15/7/1997.

- Năm 2003, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng xử phạt 48 (bốn mươi tám) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại Bản án số 87/HSST ngày 11/6/2003.

- Ngày 14/4/2009, Công an quận Tân Bình khởi tố về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Ngày 01/01/2009, vụ án được đình chỉ điều tra theo Nghị quyết 33/2009/NQ-QH12.

- Ngày 18/7/2010, Công an Phường 15, quận Bình Thạnh xử phạt hành chính về hành vi ‘Lừa đảo chiếm đoạt tài sản’.

Bị cáo bị truy nã từ ngày 23/3/2017. Bị cáo bị bắt khi đang bị truy nã và tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/4/2019.

(Bị cáo Hoàng Thị D. có mặt)

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Bạch H., sinh ngày: 16/11/1946
Địa chỉ: Đường H, Phường N, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.
(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên bị cáo Hoàng Thị D. đã mua 01 (một) miếng kim loại màu vàng, hình chữ nhật, một mặt in chữ SAIGON WEYLACOPANY SJC RỒNG VÀNG 9999 FAMAGOD VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ 1 LƯỢNG; một mặt in chữ SJC, hình rồng, 9999 với giá 25.000 (hai mươi lăm ngàn) đồng của người bán hàng rong. Vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 07/8/2016, khi thấy bà Nguyễn Thị K. (chị của bị hại Nguyễn Bạch H.) đang đứng trước cửa nhà đường H, Phường N, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị cáo Hoàng Thị D. hỏi thăm bà K. là nhà có người nào ở nước ngoài hay không thì bà K. xác nhận là có và bị cáo D. nói là có quen người nhà của bà K.. Do tin tưởng nên bà K. đã mời bị cáo D. vào nhà và kêu bị hại – bà H. xuống, qua nói chuyện bị cáo D. biết bà K. và H. có người em tên L. đang ở Mỹ và L. thường gửi quà về. Bị cáo D. đã nói dối là L. có gửi quà về là một thùng sữa nhưng bị cáo không có tiền để đóng tiền cước phí nhận quà tại sân bay. Lúc này để làm tin nên bị cáo D. đã đưa cho bà H. 01 miếng kim loại màu vàng và nói

của L. gửi quà về cho bà H. 01 (một) lượng vàng. Bị cáo đã yêu cầu bà H. đưa số tiền 1.520.000 đồng (một triệu năm trăm hai mươi ngàn đồng) để bị cáo đóng cước phí sân bay để nhận sữa. Do tin lời nói của bị cáo nên bà H. đã đưa cho bị cáo D. số tiền 1.520.000 đồng (một triệu năm trăm hai mươi ngàn đồng) và cho thêm bị cáo 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng). Sau khi nhận tiền của bà H., bị cáo D. hẹn tối cùng ngày sẽ đem sữa cho bà H. nhưng sau đó bị cáo bỏ trốn. Đến ngày 12/10/2016 bà H. phát hiện bị cáo đang đứng tại đường H, Phường N, Quận Z nên đã báo cho Công an Phường N, Quận Z để lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 3 xử lý.

Ngày 23/01/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận Z đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Hoàng Thị D., nhưng qua xác minh không rõ bị can đang ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định truy nã, đến ngày 08/4/2019 thì bắt được Hoàng Thị D.. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an Quận Z, bị cáo Hoàng Thị D. đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại Bản cáo trạng số 50/CT-VKS-HS ngày 26 tháng 7 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân Quận Z đã truy tố bị cáo Hoàng Thị D. về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 (nay là khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Vật chứng của vụ án:

- Một miếng kim loại màu vàng hình chữ nhật, một mặt in chữ SAIGON WEYLACOPANY SJC RỒNG VÀNG 9999 FAMAGOD VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ 1 LƯỢNG; một mặt in chữ SJC, hình rồng, 9999. Tại Giấy kết quả thử nghiệm số:17062019/10/PNJL-TNV ngày 17/6/2019 của Công ty TNHH Một thành viên Giám định PNJ đối với miếng kim loại màu vàng hình chữ nhật, một mặt in chữ SAIGON WEYLACOPANY SJC RỒNG VÀNG 9999 FAMAGOD VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ 1 LƯỢNG; một mặt in chữ SJC, hình rồng, 9999 kết luận : Không phát hiện vàng (Au) trong mẫu thử nghiệm.

- Đối với số tiền 1.620.000 đồng (một triệu sáu trăm hai mươi ngàn đồng) bị cáo chiếm đoạt của bị hại, bị cáo đã tiêu xài nên không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Bạch H. yêu cầu bị cáo Hoàng Thị D. trả lại số tiền 1.620.000 đồng (một triệu sáu trăm hai mươi ngàn đồng).

Tại phiên tòa,

Bị cáo Hoàng Thị D. có lời khai phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tự nguyện trả lại cho bị hại bà Nguyễn Bạch H. số tiền 1.620.000 đồng (một triệu sáu trăm hai mươi ngàn).

Bị hại bà Nguyễn Bạch H. yêu cầu bị cáo trả lại cho bà số tiền 1.620.000 đồng (một triệu sáu trăm hai mươi ngàn đồng) mà bị cáo đã chiếm đoạt của bà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Z vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Thị D. về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm

1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009, nay là khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Thị D. từ 01 (một) năm đến 01 (một) 06 (sáu) tháng tù giam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an Quận Z, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận Z, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng cũng như người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 07/8/2016, tại đường H, Phường N, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Hoàng Thị D. đã sử dụng thủ đoạn gian dối khi nói với bị hại – bà Nguyễn Bạch H. là có quen biết với L. (em gái của bà H.) đang ở nước ngoài và L. có gửi cho bà H. 01 thùng sữa nhưng chưa lấy được do bị cáo chưa có số tiền 1.520.000 đồng (một triệu năm trăm hai mươi ngàn đồng) đóng cước sân bay. Đồng thời để bị hại tin tưởng, bị cáo đã sử dụng 01 (một) miếng kim loại màu vàng (theo Giấy kết quả thử nghiệm số:17062019/10/PNJL-TNV ngày 17/6/2019 của Công ty TNHH Một thành viên Giám định PNJ đối với miếng kim loại màu vàng hình chữ nhật, một mặt in chữ SAIGON WEYLACOPANY SJC RỒNG VÀNG 9999 FAMAGOD VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ 1 LƯỢNG; một mặt in chữ SJC, hình rồng, 9999 kết luận : Không phát hiện vàng (Au) trong mẫu thử nghiệm) đưa cho bà H. và nói đây là 01 (một) lượng vàng do L. gửi về cho bà H.. Do tin tưởng nên bị hại – bà H. đã đưa cho bị cáo D. số tiền 1.520.000 đồng (một triệu năm trăm hai mươi ngàn đồng) để đóng tiền cước lấy sữa và bị cáo D. xin thêm bị hại số tiền 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng) để xăng xe đi nhận sữa. Sau khi nhận số tiền 1.620.000 đồng (một triệu sáu trăm hai mươi ngàn đồng), bị cáo D. hẹn tối cùng ngày sẽ đem sữa cho bà H. nhưng sau đó bị cáo bỏ trốn. Đến ngày 12/10/2016 bà H. phát hiện bị cáo đang đứng tại đường H, Phường N, Quận Z nên đã báo cho Công an Phường H, Quận Z xử lý.

So với Điều 64 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, Điều 70 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định có lợi hơn cho người phạm tội, nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội để áp dụng xem xét về vấn đề đương nhiên xóa án tích của bị cáo. Xét phiếu trả lời xác minh số 164/GXM-THA ngày 03/11/2016 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, có nội dung: bị cáo Hoàng Thị D. đã thi hành xong 200.000

đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí của bản án số 163/HSST ngày 21/7/2011 của Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 20/9/2016. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 07/8/2016, đến ngày 20/9/2016 bị cáo Hoàng Thị D. mới đóng án phí cho bản án số 163/HSST ngày 21/7/2011 của Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh nên không thuộc trường hợp đương nhiên xóa án tích quy định tại Điều 70 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Như vậy, vào thời điểm phạm tội bị cáo D. chưa được xóa án tích đối với bản án số 163/HSST ngày 21/7/2011 của Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Bị cáo D. có năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện nên có lỗi cố ý.

[4] Hành vi của bị cáo D. đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân.

[5] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo D. đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, qua lời khai nhận tội của bị cáo, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định bị cáo Hoàng Thị D. đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hoàng Thị D. thành khẩn khai báo. Do đó, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đồng ý trả lại cho bị hại bà Nguyễn Bạch H. số tiền 1.620.000 đồng (một triệu sáu trăm hai mươi ngàn đồng) và bà H. cũng yêu cầu nhận lại số tiền nêu trên là phù hợp với quy định pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Một miếng kim loại màu vàng hình chữ nhật, một mặt in chữ SAIGON WEYLACOPANY SJC RỒNG VÀNG 9999 FAMAGOD VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ 1 LƯỢNG; một mặt in chữ SJC, hình rồng, 9999 (theo lệnh xuất kho vật chứng số 42/LXK-VKS ngày 06/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận Z) là công cụ thực hiện hành vi lừa đảo và không có giá trị sử dụng nên căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu, tiêu hủy.

[10] Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Hoàng Thị D. phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Hoàng Thị D. phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 45; Khoản 1 Điều 139; Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 70 Bộ luật Hình sự năm

2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội

Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị D. phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị D. 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 08/4/2019.

Căn cứ khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 và Điều 468, Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Hoàng Thị D. có trách nhiệm trả lại cho bị hại bà Nguyễn Bạch H. số tiền 1.620.000 đồng (Một triệu, sáu trăm hai mươi ngàn đồng). Thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn thi hành án của bị hại - bà Nguyễn Bạch H. cho đến khi thi hành án xong, bị cáo Hoàng Thị D. còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy đối với một miếng kim loại màu vàng hình chữ nhật, một mặt in chữ SAIGON WEYLACOPANY SJC RỒNG VÀNG 9999 FAMAGOD VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ 1 LƯỢNG; một mặt in chữ SJC, hình rồng, 9999 (theo lệnh xuất kho vật chứng số 42/LXK-VKS ngày 06/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 3).

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Hoàng Thị D. phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng);

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Hoàng Thị D. phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng)

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Áp dụng Điều 331, Điều 333, Điều 336 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKS ND Quận 3;
- TAND TP.HCM ;
- Chi cục THADS Quận 3;
- Công an Quận 3;
- PC53-CATP.HCM
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoài Nam Phương